

Số: 5081 /BC-UBND

Nghi Xuân, ngày 17 tháng 9 năm 2024

## BÁO CÁO

### Kết quả thực hiện công tác PCTN, tiêu cực 9 tháng đầu năm 2024 (Số liệu từ ngày 15/12/2023 đến ngày 13/9/2024)

Kính gửi: Thanh tra tỉnh Hà Tĩnh.

Thực hiện Thông tư 01/2024/TT-TTCP ngày 20/1/2024 của Thanh tra Chính phủ về báo cáo công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết KNTC, PCTN tiêu cực; UBND huyện Nghi Xuân báo cáo kết quả thực hiện như sau:

#### I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

**1. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN, tiêu cực; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng chống tham nhũng, tiêu cực; việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN, tiêu cực**

*1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:*

UBND huyện đã chủ động ban hành nhiều văn bản<sup>1</sup> để triển khai chỉ đạo, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của Đảng và Nhà nước, các văn bản, chương trình, kế hoạch của cấp có thẩm quyền về công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn; các văn bản bám hành đã bám sát các quy định của Đảng và Nhà nước, định hướng chỉ đạo của cấp trên và tình hình tại địa phương; nhìn chung các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện đã triển khai thực hiện nghiêm túc theo quy định.

*1.2. Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN, tiêu cực và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban*

<sup>1</sup> Văn bản số 127/UBND-TT ngày 09/9/2024 giao triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện các nội dung theo đề nghị của Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy; Văn bản số 4853/UBND-TT ngày 04/9/2024 rà soát báo cáo kết quả thực hiện các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội và thực hiện kiến nghị của kiểm toán nhà nước năm 2023; Văn bản số 4852/UBND-TT ngày 04/9/2024 về quán triệt, triển khai thực hiện Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, PCTN trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán; Văn bản số 4408/UBND-TT ngày 09/08/2024 chấn chỉnh, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động công vụ; Văn bản số 3803/UBND-TT ngày 02/07/2024 tăng cường công tác quản lý nhà nước về tiếp dân, giải quyết đơn KNTC, KNPA và xử lý sau các kết luận, quyết định giải quyết KNTC; Văn bản số 2184/UBND-TT ngày 09/5/2024 về tăng cường thực hiện nhiệm vụ trọng tâm trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn; Văn bản số 1852/UBND-TT ngày 16/4/2024 về chỉ đạo báo cáo đánh giá công tác phòng chống tham nhũng 2023; Văn bản số 1846/UBND-TT ngày 16-4/2024 về báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị; Văn bản số 1841/UBND-TT ngày 16/4/2024 về chỉ đạo sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về bảo vệ người tố cáo; Văn bản số 1843/UBND-TT ngày 16/4/2024 về việc tăng cường thực hiện công tác PCTN tiêu cực; Văn bản số 827/UBND-TT ngày 26/02/2023 về triển khai thực hiện Chương trình số 44-Ctr/HU ngày 07/02/2024 của Huyện ủy về ban hành chương trình công tác nội chính và PCTN, tiêu cực 2024; Văn bản số 801/UBND-TT ngày 23/02/2024 về việc tập trung thực hiện công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết KNTC, phản ánh, kiến nghị; Văn bản số 579/UBND-TT ngày 02/02/2024 về triển khai thực hiện công tác PCTN, THPTCLP Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024; Văn bản số 559/UBND-TT ngày 31/01/2024 về giao triển khai áp dụng quy trình nội bộ TTHC trong tiếp dân, xử lý đơn, giải quyết KNTC; Văn bản số 535/UBND-TT ngày 31/01/2024 về giao triển khai Kế hoạch số 124-KH/HU ngày 17/01/2024 về kiểm soát quyền lực và PCTN trong công tác cán bộ; Văn bản số 270/UBND-TT ngày 17/01/2024 về đôn đốc nộp bản kê khai tài sản, thu nhập và báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2023; Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 05/01/2024 triển khai thực hiện công tác PCTN, tiêu cực năm 2024; Văn bản số 5659/UBND-TT ngày 21/12/2023 triển khai thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy về kê khai công khai tài sản thu nhập năm 2023; Kế hoạch số 5553/KH-UBND ngày 15/12/2023 thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN, tiêu cực đến năm 2030.

*Chỉ đạo Trung ương về PCTN, tiêu cực:*

UBND huyện thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc nội dung chiến lược quốc gia PCTN, tiêu cực đến năm 2030<sup>2</sup>; các thông báo, báo cáo, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương và Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về PCTN, tiêu cực; nhìn chung các cơ quan, đơn vị, địa phương đã chủ động triển khai thực hiện, bám sát các nội dung yêu cầu để triển khai thực hiện.

*1.3. Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp:*

Ban hành Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 05/01/2024 về công bố kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND, UBND huyện kỳ 2019-2023; ban hành 03 văn bản QPPL quy định chi tiết chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban<sup>3</sup>; góp ý vào các dự thảo văn bản QPPL của cấp có thẩm quyền; rà soát 05 văn bản QPPL của UBND huyện<sup>4</sup>; tự kiểm tra các văn bản QPPL của UBND huyện; thông qua việc sơ kết, tổng kết, góp ý các dự thảo văn bản theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền trong các lĩnh vực đã đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, tiêu cực.

*1.4. Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:*

Về tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác PCTN, tiêu cực ở huyện được giao cho Thanh tra huyện tham mưu, triển khai thực hiện; Thanh tra huyện đã bố trí 01 công chức tham mưu, theo dõi lĩnh vực PCTN, tiêu cực. Đối với cấp xã giao cho công chức Tư pháp theo dõi, tham mưu, thực hiện công tác PCTN, tiêu cực theo quy định.

*1.5. Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:*

Nhìn chung trong 9 tháng đầu năm, UBND huyện, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã thực hiện nghiêm túc việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến quy định của Đảng và Nhà nước, các văn bản, chương trình, kế hoạch của cấp có thẩm quyền về công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực; với nhiều hình thức triển khai phong phú, đa dạng như (Hội nghị tập trung; ngày pháp luật; loa truyền thanh, sinh hoạt chi bộ. Kết quả các phòng, ban, ngành, đoàn thể tổ chức 10 cuộc PBGDPL trực tiếp cho 823 lượt CBCC; UBND các xã, thị trấn tổ chức 99 cuộc PBGDPL trực tiếp cho gần 1850 lượt CBCC, người dân; phát 215 tài liệu

<sup>2</sup> Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ về ban hành Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030; Kế hoạch 511/KH-UBND ngày 22/11/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTN) đến năm 2030.

<sup>3</sup> Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng HĐND-UBND huyện; Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 7/02/2024 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Nông nghiệp và PTNT; Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp & PTNT; Quyết định số 4583/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của TTYT huyện

<sup>4</sup> Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng HĐND-UBND huyện; Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 21/8/2023 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng TNMT; Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng Tài chính-Kế hoạch; Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Nông nghiệp và PTNT; Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 20/09/2023 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Kinh tế-Hạ tầng.

PBGDPL; phối hợp với Thanh tra tỉnh tổ chức 01 Hội nghị tập huấn cho 130 CBCC, VC (cấp huyện, xã thị trấn, các trường học trên địa bàn) các quy định liên quan đến công tác PCTN, tiêu cực; ngoài ra thông qua tiếp dân, đối thoại với người dân, giải quyết KNTC đã tuyên truyền cho hàng trăm lượt người dân các quy định liên quan đến công tác tiếp dân, giải quyết KNTC, PCTN tiêu cực.

#### *1.6. Kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật PCTN, tiêu cực:*

Trong kỳ đã triển khai, hoàn thành 01 cuộc thanh tra<sup>5</sup> có nội dung liên quan đến tiếp công dân, giải quyết KNTC, PCTN, tiêu cực tại xã Đan Trường; qua công tác thanh tra đã kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện các quy định về tiếp dân, xử lý đơn, giải quyết KNTC, PCTN.

### **2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng**

#### *2.1. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động:*

Nhìn chung các đơn vị, địa phương đã chủ động công khai minh bạch về tổ chức và hoạt động tại các cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật PCTN năm 2018; việc công khai đã bám sát các quy định của Luật PCTN và các quy định của pháp luật có liên quan (nội dung, hình thức, trình tự, thẩm quyền); các nội dung liên quan đến quyền lợi của CBCC, Nhân dân được công khai nghiêm túc, như (TTHC; kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất; tài chính ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản; công tác cán bộ; kết luận, quyết định thanh tra, giải quyết KNTC..); thông qua việc công khai, minh bạch các hoạt động của cơ quan, đơn vị đã tạo điều kiện để CBCC, nhân dân, doanh nghiệp nắm bắt thông tin, tham gia giám sát.

#### *2.2. Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:*

Thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát, tham mưu xây dựng sửa đổi, bổ sung định mức, tiêu chuẩn, chế độ theo quy định; nhất là các khoản kinh phí được HĐND các cấp giao tự chủ được phân bổ trong năm; các cơ quan, đơn vị đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ; quy chế quản lý tài sản công. Nhìn chung các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị đã triển khai thực hiện nghiêm túc tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo quy định; các cơ quan, đơn vị đã thực hiện công khai tài chính ngân sách theo quy định tại Thông tư số 343/TT-BTC ngày 30/12/2016 và Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính.

#### *2.3. Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn:*

Thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm các văn bản<sup>6</sup> của cấp có thẩm quyền về kỷ luật, kỷ cương hành chính, quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp; xung đột lợi ích trong nội bộ cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật PCTN; thông qua các cuộc giao ban Lãnh đạo huyện thường xuyên chỉ

<sup>5</sup> Kết luận số 167/KL-UBND ngày 30/7/2024 về kết luận thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, KNTC, quản lý tài chính ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản tại xã Đan Trường

<sup>6</sup> Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính nhà nước các cấp; Quyết định số 52/2017/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định trách nhiệm thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ CBCC, VC và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy chế Văn hóa công vụ tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; Kết luận số 29-KL/TU ngày 22/7/2021 và Văn bản số 1567-CV/TU ngày 16/02/2023 của Ban thường vụ Tỉnh ủy

đạo các phòng chuyên môn, địa phương thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được giao nhất là các nhiệm vụ liên quan đến quyền lợi của người dân (giải quyết TTHC; tiếp nhận, giải quyết đơn thư KNTC, KNPA của công dân); thành lập 01 đoàn<sup>7</sup> kiểm tra cải cách hành chính và hoạt động công vụ 6 tháng đầu năm 2024; qua theo dõi nhìn chung các cơ quan, đơn vị, địa phương đã thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn; chưa chưa phát hiện trường hợp nào vi phạm về kỷ luật, kỷ cương hành chính, quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp; xung đột lợi ích phải xem xét xử lý theo quy định.

#### 2.4. Kết quả chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn:

Thực hiện Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật PCTN; đã ban hành Văn bản số 38/UBND-NV ngày 03/01/2024 về chỉ đạo các đơn vị lập danh sách CBCC, VC đến thời hạn chuyển đổi vị trí công tác năm 2024; Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 28/02/2024 về ban hành Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với CBCC, VC năm 2024. Kết quả 09 tháng đầu năm 2024 đã chuyển đổi 20 công chức cấp xã (12 tư pháp; 05 địa chính, 03 kế toán).

#### 2.5. Về cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

- Về cải cách thể chế: Chủ động, kịp thời ban hành nhiều văn bản cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước để thực hiện công tác quản lý Nhà nước; ban hành Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 05/01/2024 về công bố kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND, UBND huyện kỳ 2019-2023; ban hành 04 văn bản QPPL quy định chi tiết chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban<sup>8</sup>; góp ý vào các dự thảo văn bản QPPL của cấp có thẩm quyền; rà soát 05 văn bản QPPL của UBND huyện<sup>9</sup>; tự kiểm tra các văn bản QPPL của UBND huyện; thông qua việc sơ kết, tổng kết, góp ý các dự thảo văn bản theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền trong các lĩnh vực đã đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, tiêu cực trong quá trình thực hiện.

- Về cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính: Đã chủ động ban hành các văn bản<sup>10</sup> triển khai công tác cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định; thực hiện công khai và triển khai thực hiện nghiêm túc các TTHC cấp huyện và TTHC cấp xã; tổ chức khảo sát đánh giá sự hài lòng của người dân trong giải quyết TTHC với 1.023 phiếu (521 trực tuyến

<sup>7</sup> Quyết định số 2536/QĐ-UBND ngày 03/6/2024 thành lập đoàn kiểm tra Cải cách hành chính và hoạt động công vụ tại các đơn vị đại phương 6 tháng đầu năm 2024

<sup>8</sup> Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng HĐND-UBND huyện; Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 7/02/2024 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Nông nghiệp và PTNT; Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp&PTNT; Quyết định số 4583/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của TTYT huyện

<sup>9</sup> Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng HĐND-UBND huyện; Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 21/8/2023 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng TNMT; Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng Tài chính-Kế hoạch; Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Nông nghiệp và PTNT; Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 20/09/2023 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Kinh tế-Hạ tầng.

<sup>10</sup> Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 15/01/2024 về cải cách hành chính 2024; Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 15/01/2024 về tuyên truyền cải cách hành chính, Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh (DDCI 2024; Quyết định số 1220/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2024; Văn bản số 4896/UBND-NV ngày 06/9/2024 về tập trung thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2024

và 602 trực tiếp); quan tâm đầu tư bổ sung cơ sở vật chất tại Trung tâm hành chính công huyện và bộ phận tiếp nhận & trả kết quả cấp xã; kiểm tra, giám sát hoạt động giao dịch một cửa của CBCC trong giải quyết TTHC từ huyện đến cấp xã.

- Cải cách tổ chức bộ máy: Đã ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của 02 phòng chuyên môn và 02 đơn vị sự nghiệp<sup>11</sup>; hoàn thành xây dựng đề án vị trí việc làm (các phòng chuyên môn; các đơn vị sự nghiệp; các hội; UBND các xã, thị trấn; các đơn vị trường học) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định; hoàn thành thi tuyển và công nhân kết quả trúng tuyển đối với 23 công chức xã (Quyết định số 4223/QĐ-UBND ngày 13/8/2023); điều động, tiếp nhận, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức vụ lãnh đạo, quản lý 26 CBCC, VC (phòng chuyên môn 08, Trường học 18); luân chuyển, điều động 42 công chức, viên chức (03 phòng chuyên môn; 28 công chức xã; 11 viên chức trường học); tiếp nhận 06 công chức, viên chức về công tác tại huyện (04 công chức tại các phòng, ban chuyên môn; 02 viên chức giáo dục); thực hiện các chế độ chính sách cho CBCC, VC (xếp ngạch, nâng lương, nghỉ hưu, đào tạo, bồi dưỡng..) theo quy định.

- Về cải cách tài chính công: Các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc cơ chế khoán biên chế, kinh phí hành chính, cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định<sup>12</sup>; giao, phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi cho các đơn vị, địa phương; hoàn thiện các chế độ, định mức phân bổ, định mức chi tiêu; tăng cường công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách; ứng dụng công nghệ thông tin vào lĩnh vực quản lý tài chính, ngân sách ở các cấp; 100% các đơn vị được giao thực hiện tự chủ tài chính đã thực hiện xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công; 100% đơn vị đã công khai công tác chính ngân sách theo quy định<sup>13</sup>.

*2.6. Về xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử và quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001-2015 và thanh toán không dùng tiền mặt:*

- Ban hành nhiều văn bản<sup>14</sup> để triển khai thực hiện chuyển đổi số và quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015; duy trì thường xuyên hệ thống giao ban trực tuyến giữa UBND tỉnh, huyện và 17 xã, thị trấn; cổng thông tin điện tử huyện; Trang thông tin điện tử các xã; dịch vụ công trực tuyến; Phân mềm gửi nhận hồ sơ điều hành công việc; các cơ quan, đơn vị, địa phương đã quan tâm bố trí cơ sở vật chất để đảm bảo hiệu quả hoạt động của Trung tâm hành chính công huyện và Bộ phận giao dịch một cửa xã, thị trấn.

<sup>11</sup> Nông nghiệp và PTNT; Văn phòng HĐND&UBND; Trung tâm Văn hoá truyền thông; Trung tâm y tế huyện

<sup>12</sup> Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và Thông tư số 56/2022/TT-BTC của ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính.

<sup>13</sup> Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017; Thông tư số 90/TT-BTC ngày 29/8/2018; Thông tư số 343/2016-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính và các quy định của pháp luật có liên quan.

<sup>14</sup> Quyết định số 2573/QĐ-UBND ngày 04/6/2024 về ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo và điều hành của huyện Nghi Xuân; Văn bản số 934/UBND-KTHT ngày 29/02/2024 về triển khai duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001: 2015; Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 về ban hành “Mục tiêu chất lượng năm 2024” thuộc Hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015; Kế hoạch số 273/KH-UBND ngày 17/01/2024 về xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015; Kế hoạch số 06/KH- TCTTKĐA06 ngày 22/02/2024 về triển khai, thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2024; Kế hoạch số 359/KH-UBND ngày 22/01/2024 về chuyển đổi số năm 2024; Quyết định số 440/QĐ-UBND ngày 25/01/2025 về ban hành Quy định tổ chức và hoạt động của Công thông tin điện tử

- Thực hiện các văn bản<sup>15</sup> chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh về triển khai thanh toán không dùng tiền mặt; các đơn vị trên địa bàn đã triển khai thực hiện nghiêm túc; đến nay 100% các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện chi trả tiền lương và các khoản thu nhập khác cho CBCC, VC theo hình thức chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng.

### 2.7. Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập:

Thực hiện Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; UBND huyện ban hành Kế hoạch số 5279/KH-UBND ngày 30/11/2023 về triển khai thực hiện công tác kê khai, công khai tài sản thu nhập của CBCC, VC năm 2023. Kết quả có 276 lượt CBCC, VC tại các cơ quan, đơn vị đã thực hiện kê khai, công khai tài sản thu nhập cá nhân theo quy định (hàng năm 265; bổ sung 03; lần đầu 03, công tác cán bộ 05) đạt 100% số lượng CBCC, VC thuộc diện phải kê khai, công khai; qua kiểm tra, nắm bắt tình hình cơ bản các đơn vị đã thực hiện theo quy định, chưa phát hiện trường hợp nào có vi phạm phải xử lý.

## 3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, đơn vị

3.1. Kết quả phát hiện tham nhũng qua công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán giải quyết KNTC: Không

Trong 9 tháng đầu năm 2024, đã triển khai thực hiện 04 cuộc thanh tra, kiểm tra (kỳ trước chuyển sang 03 cuộc<sup>16</sup>; triển khai trong kỳ 01 cuộc<sup>17</sup>). Kết quả đã hoàn thành và ban hành 03 kết luận thanh tra<sup>18</sup> tại 03 đơn vị cấp xã; qua công tác thanh tra đã chỉ ra những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý đất đai, thực hiện công tác tiếp dân, giải quyết KNTC, PCTN, thực hiện công tác tài chính ngân sách và đầu tư xây dựng cơ bản; kiến nghị, giao xử lý số tiền 137.573.175 đồng (nộp NSNN 21.789.000 đồng; trả NSNN 1.539.000 đồng; giảm trừ 114.245.175 đồng)<sup>19</sup>, xử lý về đất đai 368.638,1 m<sup>2</sup>, trong đó: Xử lý đưa vào nhà nước quản lý: 351.569,7 m<sup>2</sup> (thu hồi 243.464,8 m<sup>2</sup>; xử lý khác: 108.104,9 m<sup>2</sup>); thu hồi, hợp xết, cấp lại cho các hộ dân: 17.068,4m<sup>220</sup>; kiến nghị tổ chức kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm tổ chức, cá nhân có liên quan đến tồn tại, hạn chế được chỉ ra.

### 3.2. Kết quả xử lý tài sản tham nhũng: Không

Đã chỉ đạo thu hồi, xử lý tài sản tại 10 luận thanh tra (Chủ tịch UBND huyện

<sup>15</sup> Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 14/1/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Văn bản số 5449/UBND-NC<sub>2</sub> ngày 29/9/2022 của UBND tỉnh về triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

<sup>16</sup> Quyết định số 1130/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 về thanh tra chấp hành pháp luật về công tác quản lý, sử dụng đất đai tại xã Xuân Viên; Quyết định số 1207/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 về thanh tra việc chấp hành pháp luật về công tác quản lý, sử dụng đất đai của UBND xã Xuân Thành tại khu vực dự án Khu đô thị mới Xuân Thành giai đoạn 1; Quyết định số 166/QĐ-TT ngày 28/11/2023 của Chánh thanh tra huyện về thanh tra tiếp công dân, KNTC, PCTN và công tác quản lý tài chính ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản tại xã Đan Trường.

<sup>17</sup> Quyết định số 127/QĐ-TT ngày 12/6/2024 về thanh tra quản lý tài chính ngân sách, ĐTXD tại xã Xuân Hải;

<sup>18</sup> (1) Kết luận số 267/KL-UBND ngày 16/01/2024 về kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng đất của UBND xã Xuân Thành tại thôn Thành Hải, Thành Long, Hương Hoà, Minh Hoà trong khu vực dự án Khu đô thị mới Xuân Thành giai đoạn 1; (2) Kết luận số 2737/KL-UBND ngày 30/5/2024 về kết luận thanh tra chấp hành pháp luật về công tác quản lý, sử dụng đất đai tại xã Xuân Viên; (3) Kết luận số 167/KL-UBND ngày 30/7/2024 về kết luận thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, KNTC, quản lý tài chính ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản tại xã Đan Trường.

<sup>19</sup> (1) Kết luận số 2737/KL-UBND ngày 30/5/2024 số tiền 6.000.000đồng; (2) Kết luận số 167/KL-UBND ngày 30/7/2024 số tiền 131.573.175 đồng (thu hồi NSNN 15.789.000 đồng; trả NSNN:1.539.000 đồng; giảm trừ 114.245.175 đồng)

<sup>20</sup> (1) Kết luận số 2737/KL-UBND ngày 30/5/2024 số tiền 37.145,1m<sup>2</sup> ( thu hồi 10.971,8m<sup>2</sup>; xử lý khác 26.173,3m<sup>2</sup>); (2) Kết luận số 267/KL-UBND ngày 16/01/2024 số tiền 331.493,0 m<sup>2</sup> (thu hồi NSNN 232.493,0m<sup>2</sup>; xử lý khác 99.000,0m<sup>2</sup>)

ban hành 04 kết luận<sup>21</sup>; Chánh Thanh tra huyện ban hành 01 kết luận<sup>22</sup>; cấp tỉnh ban hành 05 kết luận<sup>23</sup>). Kết quả xử lý 37.145.1m<sup>2</sup> đất nông nghiệp, gồm: Thu hồi, đưa vào quản lý 10.971,8m<sup>2</sup> đã cấp cho 38 hộ tại thôn Thành Hải, Minh Hoà, Hương Hoà, Thanh Long (*cấp chồng lên đất xã quản lý, đất dự phòng, đất giao thông*); đưa vào quản lý 9.104,9m<sup>2</sup> đất đã giao, cấp GCNQSD đất cho 21 hộ gia đình (*đã thu hồi trước thời điểm kết luận thanh tra 6.840,2m<sup>2</sup> và đã xác lập bản đồ địa chính giao cho 03 hộ chồng lên đất xã quản lý, đất giao thông nhưng chưa cấp GCNQSD đất 2.264,7m<sup>2</sup>*); thu hồi, hợp xét lại 17.068,4 m<sup>2</sup> đã cấp GCNQSD đất cho 48 hộ gia đình tại thôn Thành Long do cấp không đúng đối tượng, không đúng diện tích để tổ chức hợp xét lại, xác định đủ điều kiện để lập hồ sơ bồi thường GPMB theo quy định<sup>24</sup>; xử lý trong kỳ số tiền 4.792.992.917/9.644.625.484 đồng (luỹ kế đến ngày 27/8/2024 đã xử lý 13.085.872.498/17.937.505.065 đồng), trong đó: Đã xử lý xong 05 kết luận<sup>25</sup>; tiếp tục xử lý 05 kết luận<sup>26</sup>, cụ thể: Xử lý về tiền 4.851.632.567 đồng (thu hồi 1.049.741.000 đồng; giảm trừ 114.245.175 đồng; xử lý khác 3.687.646.392 đồng); xử lý về đất nông nghiệp 331.493m<sup>2</sup> (thu hồi đưa về nhà nước quản lý 232.493 m<sup>2</sup>; xử lý khác 99.000m<sup>2</sup>).

3.3. *Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu: Không*

3.4. *Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong ngành Thanh tra: Không*

#### **4. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong PCTN, tiêu cực**

Thực hiện nghiêm túc Quy chế phối hợp giữa Ủy ban kiểm tra Huyện uỷ với các Ban xây dựng Đảng, Văn phòng Huyện uỷ, Trung tâm chính trị, HĐND, UBND huyện, các ngành trong khối nội chính, UBMTTQ và các đoàn thể chính trị-xã hội cấp huyện trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Đảng; Quy chế phối hợp công tác giữa UBND huyện với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên; Chương trình phối hợp PBGDPL giữa Hội đồng PBGDPL huyện với UBMT tổ quốc huyện và các cơ quan, đơn vị, đoàn thể cấp huyện; thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chủ động cung cấp thông tin, công khai số điện thoại, hộp thư điện tử đường dây nóng; tiếp thu kịp thời kiến nghị, phản ánh của công dân, báo chí, thanh tra nhân dân liên quan đến hành vi tham nhũng, tiêu cực của CBCC; để kịp thời phát hiện xử lý, góp phần ngăn chặn, phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn.

## **II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG**

### **1. Đánh giá tình hình tham nhũng**

<sup>21</sup> (1) Kết luận số 267/KL-UBND ngày 16/01/2024 của Chủ tịch UBND huyện; (2) Kết luận số 1196/KL-UBND ngày 29/6/2022 của UBND huyện; (3) Kết luận số 2260/KL-UBND ngày 13/10/2022 của Chủ tịch UBND huyện; (4) Kết luận số 2737/KL-UBND ngày 30/5/2024 của Chủ tịch UBND huyện.;

<sup>22</sup> (1) Kết luận số 167/KL-UBND ngày 30/7/2024 của Chánh Thanh tra huyện;

<sup>23</sup> (1) Kết luận số 25/KL-TT ngày 05/12/2022 của Thanh tra tỉnh; (2) Kết luận số 790/KL-TT ngày 28/3/2016 của Thanh tra Sở Tài chính; (3) Kết luận kiểm tra số 1663/SLĐT BXH-TTr ngày 18/3/2021 Sở lao động TBXH; (4) Kết luận số 07/KL-UBND ngày 05/01/2024 của UBND tỉnh; (5) Kết luận số 152/KL-UBND ngày 27/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.

<sup>24</sup> tại Khoản 3, Điều 11, Quyết định số 75/2014/QĐ-UBND ngày 03/11/2014 của UBND tỉnh.

<sup>25</sup> (1) Kết luận số 07/KL-UBND ngày 05/01/2024 UBND tỉnh (1.905.055.300/1.905.055.300 đồng); (2) Kết luận số 790/KL-TT ngày 28/3/2016 sở Tài chính (5.500.379.807/5.500.379.807đồng); (3) Kết luận số 25/KL-TT ngày 05/12/2022 của Thanh tra tỉnh (2.372.016.391/2.372.016.391đồng); (4) Kết luận số 2260/KL-UBND ngày 13/10/2022 (1.257.813.000/1.257.813.000đồng); Kết luận số 267/KL-UBND ngày 16/01/2024 của Chủ tịch UBND huyện 28.040,2m<sup>2</sup> (thu hồi đưa vào quản lý 10.971,8m<sup>2</sup>; thu hồi hợp xét lại 17.068,4m<sup>2</sup>)<sup>25</sup>.

<sup>26</sup> (1) Kết luận số 1663/SLĐT BXH-TTr ngày 18/3/2021 của Sở lao động-TBXH (thu hồi 1.027.952.000 đồng); (2) Kết luận số 2737/KL-UBND ngày 30/5/2024 của Chủ tịch UBND huyện (thu hồi 6.000.000 đồng; về xử lý đất nông nghiệp diện tích 331.493,0 m<sup>2</sup>); (3) Kết luận số 1196/KL-UBND ngày 29/6/2022 của UBND huyện (trả người dân 46.500.000 đồng); (4) Kết luận số 167/KL-UBND ngày 30/7/2024 của Chánh Thanh tra huyện số tiền 131.573.175 đồng (thu hồi 15.789.000 đồng; giảm trừ 114.245.175 đồng; xử lý khác 1.539.000 đồng); (5) Kết luận số 152/KL-UBND ngày 27/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh (trả người dân 3.639.607.392 đồng).

Trong kỳ báo cáo, nhìn chung UBND huyện, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã triển khai thực hiện nghiêm túc các biện pháp, giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của cơ quan có thẩm quyền; kết quả trong kỳ không phát hiện có trường hợp nào có hành vi tham nhũng, tiêu cực phải xử lý.

## **2. Dự báo tình hình tham nhũng**

Trong kỳ báo cáo, không phát hiện vụ việc, vụ án liên quan đến hành vi tham nhũng, tiêu cực; trong thời gian tới vẫn có thể xảy ra các hành vi tham nhũng, tiêu cực, sai phạm trên một số lĩnh vực (Cấp giấy CNQSD đất; công tác bầu cử các cấp; việc giải quyết các TTHC cho người dân...); chính quyền các cấp cần tăng cường các biện pháp, giải pháp trong công tác PCTN, tiêu cực; tập trung thực hiện nghiêm túc các cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch, các cuộc thanh tra, kiểm tra đột xuất để kịp thời phát hiện, xử lý, phòng ngừa tham nhũng, sai phạm, tiêu cực.

## **II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC**

### **1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác PCTN tiêu cực**

UBND huyện, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định Trung ương, Chính phủ, Thanh tra Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và các cấp có thẩm quyền về công tác PCTN, TC; thực hiện tốt các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; thường xuyên chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành cơ chế chính sách, các văn bản quy định về quản lý kinh tế - xã hội nhằm khắc phục những sơ hở, thiếu sót trong quản lý; các biện pháp phòng ngừa tham nhũng đã được triển khai đồng bộ, tích cực; công tác cải cách bộ máy, nâng cao chất lượng CBCC, chuyển đổi vị trí công tác của CBCC được duy trì thường xuyên; triển khai nghiêm túc các cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch; tập trung xử lý các kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán đã có hiệu lực pháp luật; góp phần cảnh tỉnh, răn đe, phòng ngừa đối với hành vi tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn huyện.

### **2. So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực kỳ này với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước**

So với cùng kỳ năm trước, công tác PCTN, tiêu cực có nhiều chuyển biến tích cực; công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện được triển khai toàn diện, kịp thời; các giải pháp, biện pháp phòng ngừa tham nhũng được quan tâm thực hiện; công tác thanh tra, kiểm tra được triển khai thực hiện theo kế hoạch đề ra; việc xử lý sau kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán thực hiện nghiêm túc. Trong kỳ không phát hiện trường hợp nào tham nhũng, tiêu cực phải xử lý.

### **3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác PCTN, TC**

Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của cơ quan có thẩm quyền về công tác PCTN, tiêu cực; các biện pháp, giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực được triển khai thực hiện nghiêm túc; công tác cải cách hành chính, hoàn thiện thể chế được duy trì thường xuyên; thường xuyên thanh tra, kiểm tra, điều tra để kịp thời phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng, tiêu cực luôn



được tăng cường; việc xử lý sau kết luận thanh tra, kiểm tra thực hiện nghiêm túc.

#### **4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực**

- Hệ thống pháp luật, chế độ chính sách, pháp luật chưa đồng bộ, còn nhiều bất cập; chưa được điều chỉnh, bổ sung kịp thời, thiếu các quy định và biện pháp cần thiết để triển khai thực hiện.

- Công tác quản lý Nhà nước trước đây còn nhiều bất cập, nhất là trong công tác quản lý hồ sơ về đất đai; dẫn đến nhiều trường hợp khó khăn trong quá trình quản lý, giải quyết quyền lợi của công dân do hồ sơ không được lưu trữ đầy đủ (hồ sơ chuyển đổi, giao đất, cho thuê đất, cấp giấy CNQSD đất, sổ sách, bản đồ địa chính, quy hoạch...); nên khó khăn cho công tác kiểm tra, xác minh thu thập chứng cứ; quá trình xử lý, giải quyết vụ việc.

- Trong thời gian qua yêu cầu, nhiệm vụ chính trị đặt ra khá nặng nề, khối lượng công việc phát sinh ngày càng lớn nhưng biên chế công chức được giao cho UBND huyện, xã còn thiếu (nhất là lĩnh vực công chức địa chính cấp xã); tuy nhiên, cấp có thẩm quyền chưa có giải pháp bổ sung kịp thời, dẫn đến các nhiệm vụ được giao thiếu công chức để bố trí thực hiện.

### **III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI**

1. Tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm túc Luật PCTN, Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành luật, các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận, Quy định, Kế hoạch, Văn bản của cấp có thẩm quyền về tiếp công dân, giải quyết KNTC, PCTN tiêu cực; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác tiếp dân, giải quyết KNTC, PCTN, tiêu cực.

2. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; đẩy mạnh cải cách hành chính, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, trao đổi thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phục vụ người dân trên địa bàn hiệu quả, tạo điều kiện để Nhân dân phát huy quyền làm chủ, tham gia giám sát hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước trong quá trình quản lý, điều hành, hạn chế tiêu cực, phiền hà, sách nhiễu của CBCCC, VC đối với tổ chức và Nhân dân trong giải quyết công việc.

3. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp và phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị đối với công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC và PCTN, tiêu cực; đặc biệt tăng cường công tác gặp gỡ, đối thoại, giải quyết những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người dân theo Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Ban chấp hành Trung ương nhằm hạn chế tối đa việc khiếu kiện đông người, phức tạp, vượt cấp gấn công tác tiếp công dân với việc giải quyết các vụ việc KNTC, KNPA; chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt các quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có hiệu lực.

4. Tăng cường công tác kiểm soát chặt chẽ việc chi tiêu ngân sách nhà nước; thực hiện công khai, minh bạch trong thu, chi ngân sách, việc mua sắm tài sản công đảm bảo theo đúng quy định; nâng cao chất lượng, hiệu quả, nắm tình

hình, phát hiện tham nhũng; tập trung thanh tra, kiểm tra vào các lĩnh vực có nguy cơ tham nhũng (Đầu tư xây dựng cơ bản, đất đai, thu, chi tài chính, mua sắm công...).

5. Triển khai thực hiện kế hoạch thanh tra năm 2024 đã được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành (Quyết định số 3522/QĐ-UBND ngày 29/12/2023); đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc Kế hoạch về công tác PCTN tiêu cực năm 2024; thực hiện xử lý nghiêm túc các kết luận thanh tra, kiểm tra, điều tra và giải quyết KNTC của cơ quan có thẩm quyền đã có hiệu lực.

6. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về công tác PCTN, tiêu cực theo Thông tư số 01/2024/TT-TTCP ngày 20/01/2024 của Thanh tra Chính phủ và các báo cáo đột xuất của cấp có thẩm quyền.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác PCTN, tiêu cực 9 tháng đầu năm 2024 và nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới, UBND huyện Nghi Xuân báo cáo Thanh tra tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TTr: Huyện ủy, TTr HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Văn phòng HĐND&UBND huyện;
- Thanh tra huyện;
- Lưu: VT, TT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Bùi Việt Hùng**